

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề xuất đề tài khoa học công nghệ cấp Cơ sở đưa ra tuyển chọn cá nhân chủ trì thực hiện từ năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị Quyết số 39/NQ-HĐHHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc Ban hành quy định về công tác quản lý Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét duyệt danh mục đề xuất đề tài khoa học công nghệ cấp Cơ sở năm 2024, họp ngày 06 tháng 11 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục gồm 16 đề xuất đề tài khoa học công nghệ cấp Cơ sở đưa ra tuyển chọn cá nhân chủ trì thực hiện từ năm 2024 (có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao phòng KH-CN&HTQT thông báo và hướng dẫn cán bộ giảng viên tham gia viết thuyết minh đấu thầu thực hiện đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng KH-CN&HTQT, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 3;
- Website Trường (đã t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).



PGS. TS Mai Xuân Trường



DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 4234/QĐ-DHSP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN)

| Số thứ tự | Tên đề tài | Lĩnh vực | Mục tiêu nghiên cứu | Dự kiến nội dung chính | Sản phẩm tối thiểu | Kinh phí (triệu đồng) | Ghi chú |
|-----------|---|----------|---|--|--|------------------------------------|---------|
| 1. | Phát triển một số hệ mờ nâng cao cho hệ hỗ trợ ra quyết định | CNTT | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nắm rõ các phương pháp hỗ trợ ra quyết định dựa trên hệ mờ nâng cao trong môi trường dữ liệu không chắc chắn, không xác định, không nhất quán và biến động. - Đề xuất phương pháp, mô hình tích hợp hệ mờ nâng cao cải tiến hiệu của các hệ hỗ trợ ra quyết định. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về ứng dụng hệ mờ nâng cao (các tập mờ trực cảm, tập mờ phức, neutrosophic) và một số phương pháp hỗ trợ ra quyết định trong môi trường dữ liệu không chắc chắn, không xác định, không nhất quán và biến động. - Xây dựng mô hình, đề xuất một số phương pháp, cải tiến hiệu năng của các hệ hỗ trợ ra quyết định trong môi trường dữ liệu không chắc chắn, không xác định và biến động dựa trên hệ mờ nâng cao áp dụng cho hệ hỗ trợ ra quyết định. - Thực nghiệm và đánh giá mô hình trong hệ hỗ trợ ra quyết định. | 1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục SCIE. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp. 3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình một số hệ mờ nâng cao cho hệ hỗ trợ ra quyết định được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục hoặc đơn vị. | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) | |
| 2. | Tổng hợp, nghiên cứu đặc trưng và khả năng xử lý kháng sinh Ciprofloxacin trong nước của các vật liệu | KHTN | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được các mẫu vật liệu mới có khả năng xử lý tốt kháng sinh Ciprofloxacin trong môi trường nước. - Đánh giá được hiệu quả xử lý kháng sinh | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về các vật liệu hydrotalcite biến tính. - Nghiên cứu tổng hợp các vật liệu hydrotalcite biến tính bằng ion Co^{2+} theo các tỉ lệ mol Co:Mg:Al khác nhau trong 2 trường hợp nung và không nung. | 1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục SCIE. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp. | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) | |

✓
Quyết định

| | | | | | |
|----|---|---|--|---|--|
| | hydrotalcite biến tính bằng ion Co ²⁺ | của các mẫu vật liệu tổng hợp. - Lựa chọn được các vật liệu có hoạt tính tốt để nghiên cứu xử lý nước thải thực tế (nước thải của bệnh viện hoặc của các cơ sở chăn nuôi). | - Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá khả năng xử lý kháng sinh Ciprofloxacin trong môi trường nước. - Lựa chọn một số vật liệu có hoạt tính tốt để nghiên cứu, đánh giá khả năng xử lý nước thải thực tế. | 3. Sản phẩm ứng dụng: - Một số vật liệu tổng hợp được: 3-5 gam/vật liệu. - 01 sơ đồ công nghệ xử lý nước thải thực tế được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục hoặc đơn vị. | |
| 3. | Nghiên cứu đặc điểm hình thái, giải phẫu và hệ gen lục lạp của loài <i>Hoya lockii</i> . | KHTN | - Phân tích được đặc điểm hình thái, giải phẫu của loài <i>Hoya lockii</i> . - Đề xuất được mã vạch DNA lục lạp phục vụ định danh loài <i>Hoya lockii</i> . | - Thu thập mẫu và phân tích đặc điểm hình thái, giải phẫu của loài <i>Hoya lockii</i> (Cẩm cù Lộc). - Giải trình tự DNA lục lạp và phân tích đặc điểm, thành phần gen trong cấu trúc hệ gen lục lạp của loài <i>Hoya lockii</i> . | 1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục SCIE. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp. 3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình trình tự DNA lục lạp hệ gen lục lạp của loài <i>Hoya lockii</i> được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục hoặc đơn vị. 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |
| 4. | Định danh nấm đồng tiền có tại các ao nuôi thủy sản ở Việt Nam bằng phương pháp đọc trình tự thế hệ mới | KHTN | Thu thập mẫu và định danh nấm đồng tiền tại các ao nuôi thủy sản dựa trên phương pháp đọc trình tự thế hệ mới. | - Thu thập và phân lập mẫu nấm đồng tiền tại ao nuôi tôm ở miền Nam và Bắc Việt Nam. - Tách chiết ADN tổng số và xác định trình tự toàn bộ genome của nấm đã phân lập. - Phân tích trình tự và đánh giá sự tương đồng của nấm so với trình tự | 1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục SCIE. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp. 100 (Trường: 80, tự túc: 20) <i>✓ Anh</i> |

| | | | | | | |
|----|--|------|--|--|--|------------------------------------|
| | | | tương tự đã công bố trên ngân hàng gen thế giới. | 3. Sản phẩm ứng dụng: Tiêu bản nấm đồng tiền được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục hoặc đơn vị. | | |
| 5. | Tổ chức dạy học STEM để phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh lớp 6 tại tỉnh Thái Nguyên | KHGD | Xây dựng và tổ chức thử nghiệm một số kế hoạch bài dạy trong các môn học STEM cho học sinh khối 6 trường THCS tại tỉnh Thái Nguyên theo định hướng phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng. | <p>- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho HS thông qua dạy học STEM</p> <p>- Nghiên cứu thực trạng về phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho HS thông qua dạy học STEM của học sinh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Xây dựng, thiết kế 03-05 kế hoạch bài dạy theo giáo dục STEM để phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng cho học sinh.</p> <p>- Thực nghiệm sự phạm các kế hoạch bài dạy tại trường THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Các kế hoạch bài dạy và video bài dạy được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục hoặc đơn vị.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |
| 6. | Tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Ngữ văn, cấp THCS | KHGD | - Đề tài đề xuất quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy cũng như khung kế hoạch bài dạy minh họa việc ứng dụng kiến thức lí luận văn học về thể loại trong dạy học Ngữ văn phần văn bản văn học theo hướng phát triển | <p>- Nghiên cứu những vấn đề lí luận văn học trong chương trình Ngữ văn 2018, cấp THCS. Xây dựng kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p> <p>- Nghiên cứu thực trạng dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong dạy học Ngữ</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |

| | | | | | | |
|----|---|------|---|---|---|--|
| | | | <p>năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p> <p>- Ứng dụng lí luận về thể loại văn học trong dạy học văn Ngữ văn đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 học để: giúp học sinh phát triển năng lực văn học, nâng cao khả năng tư duy văn học, đặt vấn đề, giải quyết vấn đề; bồi dưỡng kĩ năng diễn đạt khoa học, sáng tạo, mạch lạc; giúp giáo viên, sinh viên có thể mở rộng thiết kế các hoạt động trải nghiệm, thiết kế kế hoạch giáo dục ở trường phổ thông để nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục ở phổ thông cấp THCS</p> | <p>văn chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng quy trình ứng dụng kiến thức lí luận văn học trong xây dựng kế hoạch bài dạy đọc hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại, môn Ngữ văn văn đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Ngữ văn cấp THCS. - Xây dựng kế hoạch bài dạy minh họa cho 3 bộ sách (mỗi bộ ít nhất 01 kế hoạch bài dạy). - Thực nghiệm các kế hoạch bài dạy đã xây dựng tại các Trường phổ thông. Quay video thực nghiệm các kế hoạch bài dạy trên tại các Trường phổ thông. | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ công cụ khảo sát về thực trạng dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại ở trường THCS hiện nay. - 01 bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy ứng dụng lí luận văn học trong dạy học môn Ngữ văn đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho sinh viên Ngữ văn và giáo viên phổ thông môn Ngữ văn, cấp THCS được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục. | |
| 7. | Nghiên cứu tích hợp giáo dục di sản văn hóa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục | KHGD | <p>Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề tích hợp giáo dục di sản văn hóa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường (khảo sát ở 5-10</p> | <p>- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề tích hợp giáo dục di sản văn hóa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường (khảo sát ở 5-10</p> <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus.</p> | <p>100 (Trường: 80, tự túc: 20)</p> <p><i>✓ Oai</i></p> | |

| | | | | | |
|----|--|--|--|--|------------------------------------|
| | kinh tế và pháp luật ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. | mon Giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện nay, đề tài đề xuất biện pháp và thực nghiệm sự phạm việc tích hợp giáo dục di sản văn hóa trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. | <p>trường THPT) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch bài dạy (3-5 kế hoạch) môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có tích hợp giáo dục di sản văn hóa. - Thực nghiệm sự phạm các kế hoạch bài dạy có tích hợp giáo dục di sản văn hóa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường THPT. Quay video các bài dạy đã thực nghiệm. | <ul style="list-style-type: none"> + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Các kế hoạch bài dạy có tích hợp giáo dục di sản văn hóa cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được chuyển giao cho 1-3 Trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> | |
| 8. | Văn xuôi Việt Nam đương đại từ góc nhìn phê bình sinh thái và vấn đề giáo dục ý thức xây dựng môi trường xanh cho học sinh phổ thông | KHGD | <p>Trên cơ sở nghiên cứu lí thuyết về phê bình sinh thái trong văn học, đề tài nghiên cứu tác phẩm văn xuôi của các nhà văn Việt Nam đương đại từ góc nhìn phê bình sinh thái; Từ đó, định hướng tiếp cận các tác phẩm mang dấu ấn sinh thái trong nhà trường, đề xuất các biện pháp giáo dục ý thức xây dựng môi trường xanh cho học sinh phổ thông, nhằm phát huy năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở lí luận về nghiên cứu văn học từ góc nhìn phê bình sinh thái - Nghiên cứu sinh thái trong văn xuôi Việt Nam đương đại từ góc nhìn nội dung phản ánh - Nghiên cứu sinh thái trong văn xuôi Việt Nam đương đại từ góc nhìn nghệ thuật - Đề xuất biện pháp giáo dục ý thức môi trường xanh cho học sinh phổ thông qua các tác phẩm mang dấu ấn sinh thái trong nhà trường. | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: 01 tài liệu nghiên cứu về phê bình sinh thái trong văn xuôi Việt Nam đương đại được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục phổ thông.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |

W Ave

| | | | | | | |
|-----|---|------|--|--|---|------------------------------------|
| | | | lực, phẩm chất của học sinh. | | | |
| 9. | Nghiên cứu lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học dân gian trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía bắc Việt Nam | KHGD | <p>Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng về lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học dân gian trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía bắc, đề tài xác lập được danh mục và đề xuất biện pháp sử dụng danh mục tác phẩm văn học dân gian trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía bắc Việt Nam, góp phần thực hiện tốt mục tiêu chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở lý luận về lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học dân gian trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc. - Khảo sát thực trạng về lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học dân gian trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc (khảo sát tại 5-8 tỉnh, mỗi tỉnh khảo sát 01 trường). - Xây dựng được danh mục tác phẩm văn học dân gian; Xây dựng phương án sử dụng danh mục đó trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía bắc Việt Nam. | <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Danh mục tác phẩm văn học dân gian đã được sử dụng trong chương trình giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía bắc Việt Nam được chuyển giao cho các trường phổ thông của các tỉnh miền núi phía Bắc (tại 5-8 trường đã khảo sát).</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |
| 10. | Xây dựng hệ thống ngữ liệu trực tuyến để luyện tập tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ của Trường | KHGD | <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu áp dụng hệ thống luyện tập ngữ liệu tiếng Anh trực tuyến ở trình độ bậc 3 (B1) cho sinh viên không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. - Xây dựng hệ thống ngữ liệu luyện tập 4 kỹ năng tiếng Anh (Nghe, Nói, | <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |

W/ Quy

| | | | | | | |
|-----|---|---------|--|--|---|------------------------------------|
| | Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên | | <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển năng lực tự học, kĩ năng tự luyện tập tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm -Đại học Thái Nguyên | <p>Đọc, Viết) ở trình độ bậc 3 (B1) cho sinh viên không chuyên ngữ</p> <p>- Triển khai thử nghiệm cho 80-100 sinh viên không chuyên ngữ.</p> | <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: 01 bộ tài liệu hướng dẫn luyện tập ngữ liệu của 4 kĩ năng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở trình độ bậc 3 (B1) cho sinh viên không chuyên ngữ.</p> | |
| 11. | Nghiên cứu các yếu tố phát sinh và đề xuất giải pháp quản lý rủi ro thiên tai tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. | KHXH-NV | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được hiện trạng và đánh giá các yếu tố phát sinh của một số loại hình rủi ro thiên tai điển hình tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam; - Đề xuất mô hình quản lý rủi ro thiên tai tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn của việc nghiên cứu các yếu tố phát sinh và đề xuất giải pháp quản lý rủi ro thiên tai; - Nghiên cứu hiện trạng rủi ro thiên tai tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam; - Nghiên cứu các yếu tố phát sinh của một số loại hình rủi ro thiên tai điển hình tại khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam; - Xây dựng mô hình quản lý rủi ro thiên tai tại khu vực nghiên cứu. | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình quản lý rủi ro thiên tai được chuyển giao cho 01-03 cơ sở giáo dục hoặc đơn vị phục vụ đào tạo và nghiên cứu.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |
| 12. | Nghiên cứu phát triển môi trường tập luyện thể thao cho sinh viên Đại học Thái Nguyên theo hướng phát triển năng lực | KHXH-NV | Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng Giáo dục thể chất của sinh viên các trường thuộc Đại học Thái Nguyên. Từ đó xây dựng giải pháp nâng cao công tác Giáo dục thể | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực trạng phát triển môi trường tập luyện thể thao cho sinh viên Đại học Thái Nguyên. - Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường tập luyện thể thao cho sinh viên. | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |

| | | | | | | | |
|-----|--|------|---|--|---|------------------------------------|--|
| | | | <p>chất của sinh viên các trường thuộc Đại học Thái Nguyên.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các giải pháp để phát triển môi trường tập luyện thể thao cho sinh viên Đại học Thái Nguyên. - Triển khai thực nghiệm các giải pháp tại các trường thuộc ĐHTN. | <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Tài liệu hướng dẫn phát triển môi trường tập luyện thể thao cho sinh viên Đại học Thái Nguyên được chuyển giao cho các trường thuộc ĐHTN.</p> | | |
| 13. | Hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp (Blended learning) trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông | KHGD | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn học. - Thiết kế được kế hoạch dạy học để hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn học. - Xây dựng quy trình hướng dẫn và kế hoạch dạy học để hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn học. - Kiểm nghiệm sư phạm và đánh giá hiệu quả của quy trình hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn học. - Tổ chức thực hiện và đánh giá được quy trình hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn học. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn học. | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN. <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: 01 tài liệu hướng dẫn vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông cho 01-03 đơn vị.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) | |

| | | | | | |
|-----|--|------|--|---|------------------------------------|
| 14. | Xây dựng trò chơi vận động phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5-6 tuổi ở trường Mầm non | KHGD | <p>Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về việc sử dụng trò chơi vận động phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi, đề tài nghiên cứu xây dựng trò chơi vận động nhằm phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường MN, góp phần đa dạng nguồn học liệu trong giảng dạy cho Giáo viên Mầm non, phát triển toàn diện tố chất trẻ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc sử dụng trò chơi vận động nhằm phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non - Nghiên cứu thực trạng của việc sử dụng trò chơi vận động nhằm phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi - Xây dựng 03-05 trò chơi vận động nhằm phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi - Thủ nghiệm hệ thống trò chơi vận động nhằm phát triển tố chất thể lực cho trẻ 5 - 6 tuổi <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: Các trò chơi vận động được chuyển giao cho 01-03 trường Mầm non.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |
| 15. | Nghiên cứu xây dựng mô hình "trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" tại các cơ sở giáo dục mầm non khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam. | KHGD | <p>Đề xuất được mô hình "trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" áp dụng tại các cơ sở GDMN khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non ở khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam theo hướng "chất lượng, công bằng, hoà nhập".</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý luận về xây dựng mô hình "trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" tại cơ sở GDMN - Nghiên cứu thực trạng mô hình "trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" tại các trường mầm non khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam, những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân - Nghiên cứu đề xuất mô hình "trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" tại các trường mầm non khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam; tổ chức thực nghiệm áp <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình "trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" đảm bảo các tiêu chí về tính pháp lý, tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn. - 01 chuyên đề bồi dưỡng giáo viên</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |



| | | | | | | |
|-----|--|------|--|---|---|------------------------------------|
| | | | dụng tại một số cơ sở GDMN khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam. | và cán bộ quản lý GDMN được xây dựng và áp dụng cho bồi dưỡng giáo viên MN. | | |
| 16. | Phát triển ý thức chính trị cho sinh viên thông qua dạy học các môn lý luận chính trị ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên trong bối cảnh hiện nay | KHGD | Từ việc nghiên cứu về cơ sở khoa học, thực trạng dạy học các môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên hiện nay; đề tài đề xuất các giải pháp có ý nghĩa thực tiễn để phát triển ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua dạy học các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học của vấn đề phát triển ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua dạy học các môn Lý luận chính trị. - Nghiên cứu thực trạng dạy học các môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên hiện nay gắn với nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh hiện nay. - Xây dựng các giải pháp phát triển ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua dạy học các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay. | <p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. + 01 Bài báo trong nước từ 0,75 điểm trở lên theo quy định của Hội đồng GSNN.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: 01 đề tài NCKH SV/01 khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: 01 Tài liệu về các giải pháp phát triển ý thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua dạy học các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay.</p> | 100 (Trường: 80, tự túc: 20) |

Án định danh sách 16 đề tài./.

✓ Anh